

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh
và tình hình ban hành các văn bản liên quan
đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... C
	Ngày: 31.7.2018..

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

- Hiện còn nợ 07 Nghị định và 01 Quyết định, trách nhiệm soạn thảo của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (02 Nghị định), Tài chính (01 Nghị định), Nội vụ (01 Nghị định), Lao động - Thương binh và Xã hội (01 Nghị định), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01 Nghị định), Bộ Ngoại giao (01 Nghị định), Văn hoá, Thể thao và Du lịch (01 Quyết định).

- Các Bộ còn nợ 09 thông tư, gồm: Công an (03 thông tư); Công Thương (02 thông tư); Thông tin và Truyền thông (01 thông tư); Tài chính (01 thông tư); Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Quốc phòng (01 thông tư liên tịch); Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (01 thông tư liên tịch) – (Phụ lục I)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

- 7 tháng năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 13.296 nhiệm vụ. Trong đó, có 5.770 nhiệm vụ đã hoàn thành, 7.350 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 176 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn (chiếm 2,9%, tăng 0,3% so với tháng trước) - (Phụ lục II).

- Về Chương trình công tác, theo kế hoạch, 7 tháng có 195 đề án các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hết tháng 7, các Bộ đã trình 154 đề án (đạt 79%), trong đó 56 đề án đã được ban hành (chiếm 36,4% số đề án đã trình); 41 đề án đã quá thời hạn chưa trình theo tiến độ (Phụ lục III)

III. VỀ CẢI CÁCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

1. **Bộ Công Thương:** Có 702 mặt hàng phải KTCN. Đã ban hành 01 Nghị định cắt giảm 402 mặt hàng (đạt 57,3%)

2. **Bộ Thông tin và Truyền thông:** Có 146 mặt hàng. Đã ban hành 01 thông tư và 01 Quyết định, đã cắt giảm 89 mặt hàng (đạt 60,9%).

3. **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** Có 33 mặt hàng. Đã ban hành 01 Nghị định đơn giản hóa, cắt giảm 33 mặt hàng (100%).

4. **Bộ Khoa học và Công nghệ:** Có 24 mặt hàng. Đã ban hành 01 Nghị định và 01 Thông tư đơn giản hóa, cắt giảm 22 mặt hàng (đạt 91,67%).

5. Bộ Y tế: Có 815 mặt hàng phải KTCN khi nhập khẩu. Đã ban hành 01 Nghị định cắt giảm 5 nhóm sản phẩm/31 mặt hàng (3,8%) không phải kiểm tra. Dự kiến sẽ ban hành 1 Thông tư (sửa đổi Thông tư số 31/2017) đơn giản hóa toàn bộ danh mục còn lại (toàn bộ chuyển sang hậu kiểm). Hiện đã xây dựng xong dự thảo Thông tư đang lấy ý kiến các ngành, cam kết sẽ ban hành trước 15/8/2018.

6. Bộ Xây dựng: Có 70 mặt hàng. Đã ban hành 01 Thông tư, đã đơn giản, cắt giảm 39 sản phẩm, hàng hóa (đạt 55,7%).

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Có 74 mặt hàng. Đang nghiên cứu sửa đổi 02 Nghị định, 01 Thông tư và 02 Thông tư liên tịch để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 38 mặt hàng (51,35%).

Đến nay, 02 dự thảo Nghị định đang trong quá trình thẩm tra tại VPCP (Tờ trình số 48/TTr-BTNMT ngày 9/7/2018 và Tờ trình số 44/TTr-BTNMT ngày 29/6/2018). 01 Dự thảo thông tư đang gửi lấy kiến kiến các cơ quan liên quan, cam kết sẽ ban hành trước 15/8/2018). 02 Thông tư liên tịch Bộ xin chuyển sang Bộ Công Thương chủ trì thực hiện.

8. Bộ Nông nghiệp và PTNT: Có 7.304 mặt hàng, theo yêu cầu phải xây dựng 08 văn bản đề sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 20 Thông tư. Bộ đã dự thảo, đang lấy ý kiến cơ quan liên quan và cam kết sẽ ban hành trước trước 15/8/2018, cắt giảm 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm KTCN.

Tuy nhiên, theo phương án đơn giản hoá mà Bộ lấy ý kiến Hội đồng tư vấn CCTTHC thì mới đề xuất cắt giảm 698/7.304 sản phẩm, chỉ đạt 9,56%.

9. Bộ Giao thông vận tải: Có 135 mặt hàng. Dự kiến sửa 02 thông tư để đơn giản, cắt giảm 69 mặt hàng (đạt 51,11%). Hiện đang gửi dự thảo lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Bộ cam kết sẽ ban hành trước 15/8/2018.

10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Có 6 mặt hàng (116 sản phẩm). Dự kiến sửa 01 thông tư để cắt giảm 30% mặt hàng. Hiện đang gửi dự thảo lấy kiến kiến các cơ quan liên quan, Bộ cam kết sẽ ban hành trước 15/8/2018.

11. Bộ Công an: Có 30 mặt hàng. Dự kiến sửa 01 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 4 mặt hàng (13%).

Như vậy, đến nay đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa được 616/9.339 (mới đạt 6,6%) danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của các ngành: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Lao động - TB và Xã hội, Khoa học và công nghệ, Y tế.

Có 1.249 danh mục (tương đương 13,3%) dự kiến sẽ tiếp tục cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 06 Bộ: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an. Nhìn chung, tỷ lệ cắt giảm danh mục sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành (kể cả số đã cắt giảm và số đã lên phương án) đạt thấp so với yêu cầu đặt ra (19,9%).

IV. VỀ ĐƠN GIẢN, CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

1. Bộ Công Thương: Tổng số 1.216 điều kiện kinh doanh. Đã ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP, cắt giảm 675 ĐKKD, đạt 55,5%

2. Bộ Xây dựng: Tổng số 215 điều kiện kinh doanh. Đã ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP cắt giảm 183 ĐKKD, đạt 85%.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tổng số 212 ĐKKD. Kế hoạch phải sửa đổi, bổ sung 02 Luật và 02 Nghị định để cắt giảm 110 ĐKKD.

- Đã ban hành Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đơn giản, cắt giảm 16 ĐKKD, đạt 7,5%.

- Đang xây dựng 01 dự thảo Nghị định (sửa NĐ 46/2017/NĐ-CP) tiếp tục cắt giảm 94 ĐKKD (44,3%). Hiện đã gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Đối với các Luật: Hiện đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học để bảo đảm phương án thực thi đơn giản hóa và cắt giảm.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổng số 385 ĐKKD. Kế hoạch phải sửa đổi, bổ sung 06 Nghị định cắt giảm 199 ĐKKD (51,7%).

- Đã trình ban hành 02 Nghị định, đã đơn giản, cắt giảm 26 ĐKKD, đạt 6,75%.

- 04 Nghị định đang trong quá trình soạn thảo và đang đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản thêm 173 ĐKKD.

5. Bộ Y tế: Tổng số 1.671 điều kiện kinh doanh.

- Theo kế hoạch, phải sửa đổi, bổ sung 06 Luật. Hiện Bộ đang dự thảo theo trình tự thủ tục.

- Dự kiến xây dựng 01 Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD, 01 Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 36/2016/NĐ-CP về trang thiết bị y tế. Hiện nay 01 dự thảo Nghị định đang tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, 01 Nghị định đang gửi lấy ý kiến các cơ quan. Bộ cam kết sẽ trình ký ban hành trước 15/8/2018. Sau khi 02 Nghị định được ban hành sẽ đơn giản, cắt giảm 1.151 ĐKKD (đạt 68,51%).

6. Bộ Nông nghiệp và PTNT: Tổng số 345 ĐKKD. Đã trình dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định, trong đó dự kiến cắt giảm, bãi bỏ 241 ĐKKD (69,8%).

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, phương án mới nhất tại dự thảo Nghị định thì số lượng ĐKKD mới chỉ cắt giảm, đơn giản hoá 16/33 ngành nghề kinh doanh có điều kiện với số lượng 117/345 ĐKKD (chỉ đạt 33,9%). Dự thảo đang được lấy ý kiến thành viên Chính phủ.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tổng số 163 ĐKKD. Đã trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều Nghị định để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 103 ĐKKD (63,2%).

Theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, phương án mới nhất tại dự thảo Nghị định thì số lượng ĐKKD được cắt giảm, đơn giản hoá là 76/163, đạt 46,6%, chưa đáp ứng chỉ tiêu Chính phủ giao.

8. *Giao thông vận tải*: Tổng số 570 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 384 ĐKKD, đạt 67,37%. Dự thảo đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

9. *Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội*: Tổng số 112 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 76 ĐKKD, đạt 67,86%. Hiện đang lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

10. *Bộ Khoa học và Công nghệ*: Tổng số 121 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 61 ĐKKD, đạt 50,41%. Đã lấy ý kiến các bộ, cơ quan và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

11. *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: Tổng số 118 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để thực hiện phương án đơn giản hóa, cắt giảm 66 ĐKKD, đạt 57,7%. Hiện đang gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan.

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của VPCP, Bộ có 132 ĐKKD, cắt giảm 66 ĐKKD, đạt 50% theo yêu cầu.

12. *Bộ Công an*: Tổng số 34 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định và 01 thông tư để cắt giảm 17 ĐKKD, đạt 50%. Hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng dự thảo.

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an có 34 ngành nghề kinh doanh có điều kiện với tổng số 138 ĐKKD.

13. *Bộ Quốc phòng*: Tổng số 22 ĐKKD. Đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh để thực hiện phương án đơn giản hóa, cắt giảm 13 ĐKKD (đạt 59%).

14. *Bộ Tư pháp*: Tổng số 94 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 Luật sửa đổi, bổ sung 06 Luật quy định về điều kiện kinh doanh và sửa 02 Nghị định để cắt giảm 49 ĐKKD (52,1%).

- Đối với việc xây dựng Luật: Hiện Bộ đang nghiên cứu đề lập đề nghị xây dựng Luật.

- 02 dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ ngày 30/7/2018.

15. *Bộ Tài chính*: Tổng số 370 ĐKKD. Dự kiến sửa 06 luật và xây dựng 01 Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 190 ĐKKD (51,35%). 06 Luật hiện mới rà soát đề đề xuất đưa vào chương trình. Dự thảo Nghị định đã gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

16. *Nghân hàng Nhà nước*: Tổng số 257 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định và ban hành 10 thông tư để thực hiện phương án đơn giản hóa và cắt giảm 80 ĐKKD (31%), hiện Nghị định đang gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Như vậy, đến nay đã chính thức cắt giảm được 900/5.905 ĐKKD (tương ứng 15,2%) của các ngành: Công Thương, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông.

Còn 2.363 ĐKKD (40%) đã có phương án tiếp tục cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 14 Bộ: Giáo dục Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động – Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Ngân hàng nhà nước.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tổ công tác kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Các Bộ tập trung, gấp rút hoàn thành các dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh còn nợ đọng trình Chính phủ thông qua hoặc ban hành theo thẩm quyền. Đồng thời, chú ý việc soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực pháp luật trong thời gian tới, không để phát sinh nợ đọng mới.

Đề nghị Lãnh đạo các Bộ dành thời gian thỏa đáng để giải quyết các vướng mắc, đặc biệt là những ý kiến còn khác nhau trong quá trình xây dựng văn bản.

2. Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với VPCP để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các văn bản.

3. Các Bộ, cơ quan tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao; quan tâm việc xây dựng và trình các đề án theo chương trình công tác, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

4. Qua phản ánh của hiệp hội, doanh nghiệp, còn nhiều phản ánh về thủ tục kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh vẫn còn phiền hà, tốn kém thời gian và phát sinh chi phí. Các phương án cắt giảm được đưa ra nhưng chưa được áp dụng trên thực tế (Ví dụ như phản ánh của Công ty ở TP Hồ Chí Minh, mặc dù công ty đã thực hiện theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP nhưng lại vướng Thông tư 24/2017/TT-BNNPTNT nên hàng hóa vẫn lưu tại cảng hơn 80 ngày). Đề nghị các Bộ tập trung sửa đổi ngay các Thông tư đồng bộ với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

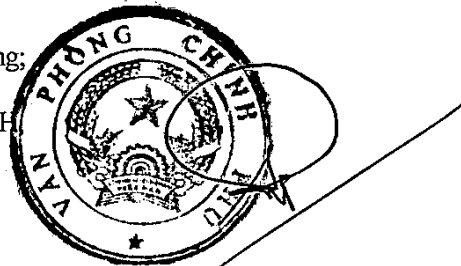
Tình trạng tiêu cực, những nhiễu trong giải quyết thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa diễn ra ở nhiều nơi. Điển hình là phản ánh về 20 vụ việc tiêu cực đã được chuyển đến Bộ Tài chính xem xét xử lý theo thẩm quyền (Công văn số 1629/VPCP-KSTT ngày 08/6/2018), trong đó phần lớn liên quan đến cán bộ, công chức hải quan nhận tiền bồi dưỡng trong quá trình thực thi công vụ, gây bức xúc cho doanh nghiệp. Đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo rà soát, kiểm tra và xử lý.

Đề nghị các Bộ quản lý chuyên ngành và ĐKKD quyết liệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung cao độ cho việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản để chính thức áp dụng phương án đơn giản, cắt giảm danh mục hàng hóa KTCN và ĐKKD. Thời hạn chậm nhất là ngày 15/8/2018. Việc cải cách hoạt động KTCN và đơn giản, cắt giảm ĐKKD phải thực chất, khắc phục triệt để những bất cập hiện nay, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, giảm tối đa chi phí cho người dân, doanh nghiệp và xã hội./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: TH, TKBT, CN, KTTH, NN, PL, ĐMDN, V.I, KSTTHC, Công thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 180

TỔ TRƯỞNG



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng

Phụ lục I
Danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh

I. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÒN NỢ (8 VĂN BẢN)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Tình hình xử lý
1	Luật Du lịch (sửa đổi)	01/01/2018	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Khoản 1 Điều 70)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<p>- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ VH, TT&DL tiếp thu ý kiến chỉ đạo hoàn thiện trình Thủ tướng trước ngày 30/6/2018. Chưa trình lại.</p> <p>- Bộ VH&TTDL có tờ trình số 74/TT-BVH&TTDL ngày 04/4/2018 trình Thủ tướng CP.</p> <p>- Ngày 15/5/2018 Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì họp cho ý kiến về dự thảo QĐ; nếu được thì ban hành trong tháng 6/2018.</p> <p>Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ trong quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ và nguồn hình thành Quỹ.</p> <p>- Về mô hình tổ chức và hoạt động: Đề Quỹ có thể được hoạt động một cách hiệu quả thì cần hoạt động như một đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì trong thời gian này cần hạn chế việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập; nếu có thành lập mới thì đơn vị này phải tự chủ về tài chính.</p> <p>Theo đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp tục phối hợp với các bộ để điều chỉnh lại mô hình của Quỹ theo hướng: Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Tư vấn hoạt động theo chế độ kiểm nhiệm và Cơ quan điều hành Quỹ là đơn vị thuộc Tổng cục Du lịch. Bảo đảm không phát sinh thêm biên chế, phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.</p> <p>- Về cách thức bố trí, quản lý nguồn kinh phí của Quỹ: Trong quá trình xây dựng dự thảo QĐ do có ý kiến khác nhau về mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm ngoài mức vốn điều lệ, nên quá trình trao đổi, tiếp thu, giải trình làm chậm tiến độ soạn thảo.</p>

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	01/01/2018	Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Khoản 3 Điều 20)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - VPCP đang xử lý. - Bộ KHĐT trình tại Tờ trình số 4263/TT-Tr-BKHHĐT ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 26/6/2018). Tuy nhiên, thiếu văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan. Hiện Bộ đã bổ sung hồ sơ - Ngày 9/5/2018 Bộ Tư pháp đã thẩm định. Điều 20 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định Quỹ phát triển DNNVV thực hiện các chức năng: (i) Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên ngành, chuỗi giá trị; (ii) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV. Theo quy định của Luật, Quỹ phát triển DNNVV thực chất là một quỹ đầu tư mạo hiểm, đối tượng chủ yếu là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (star up). Đây là một lĩnh vực rất mới, nhạy cảm vì có tính rủi ro cao, ở Việt Nam chưa có kinh nghiệm, trên thế giới cũng đang trong giai đoạn đầu thực hiện, có thành công và cũng nhiều thất bại. Do đó, việc ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV đòi hỏi thận trọng, trong đó quan trọng nhất là lựa chọn mô hình Quỹ phù hợp với pháp luật Việt Nam nhưng cần thực hiện được hiệu quả chức năng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; quy định cụ thể quy trình xét duyệt, cơ chế tuyển chọn với từng loại dự án khởi nghiệp... Bộ KHĐT đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có đề xuất với Chính phủ về mô hình Quỹ, các chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, tuy nhiên các đề xuất này chưa phù hợp với tính chất hoạt động của Quỹ, đi quá xa phạm vi Luật cho phép, đề xuất nhiều nội dung không phù hợp với khả năng của Quỹ hiện có,... vì vậy tại cuộc họp ngày 14/3/2017, PTTg Vương Đình Huệ đã yêu cầu trả lại hồ sơ để Bộ KHĐT nghiên cứu và làm lại từ đầu để đảm bảo đúng quy định của Luật.
Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018	Nghị định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công (Điểm b Khoản 1 Điều 26)	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài chính đang tiếp thu ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về dự thảo Nghị định. - VPCP đang xử lý - Ngày 28/5/2018 VPCP nhận được Báo cáo của Bộ Tài chính số 6003/BTC-QLCS 23/5/2018 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của UBNDTH, TVCP về dự thảo nghị định. Trình chậm vì lý do khách quan: - Tờ trình Chính phủ số 144/TT-Tr-BTC ngày 4/10/2017 về dự thảo Nghị định

				Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ. Tuy nhiên, do nội dung dự thảo Nghị định hiện có một số điều quy định mới so với các quy định hiện hành (Quyết định 32/2015/QĐ-TTg về tiêu chuẩn, định mức và sử dụng xe ô tô công). Trong đó có quy định bắt buộc khoản kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo NĐ ¹ . Đây là nội dung mới và phạm vi áp dụng khá rộng, bao gồm cả Trưởng Đoàn và Phó trưởng Đoàn đại biểu QH chuyên trách, nên hiện còn nhiều ý kiến khác nhau. Chính phủ đề nghị đưa nội dung này xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.
Luật tin ngưỡng tôn giáo	01/01/2018	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 2 Điều 64)	Bộ Nội vụ	- Chưa trình. - Bộ Nội vụ Công văn 164/BC-TGCP ngày 5/12/2017 kiến nghị và Thủ tướng đã đồng ý lùi thời hạn trình sang tháng 10/2018. Trình chậm vì lý do khách quan. Luật tin ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực vào ngày 01/1/2018 và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này. Luật tin ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn chi tiết có nhiều điểm

¹ Điều 7. Chức danh có tiêu chuẩn khoản kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan, được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Chức danh được sử dụng:

- a) Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước; Thủ tướng các cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan trung ương, Phó các đoàn thể Trung ương, Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên;
 - b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - c) Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
 - d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tập đoàn kinh tế).
2. Việc bảo đảm xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:
- a) Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại theo quy định tại Điều 22 Nghị định này;
 - b) Bố trí xe phục vụ công tác chung khi đi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này; trường hợp các chức danh tự nguyện nhân khoản kinh phí sử dụng xe thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này; trường hợp cơ quan áp dụng hình thức thuê dịch vụ xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

Luật bảo hiểm xã hội	01/01/2016	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	<p>mới, đồng thời đây là lần đầu tiên Nhà nước có quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo. Do vậy, cần có thời gian đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật và Nghị định quy định chi tiết trước khi ban hành quy định xử phạt, để cân nhắc, lựa chọn thận trọng các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt, tránh 2 xu hướng: phạt tràn lan gây bức xúc hoặc có quy định nhưng không phạt được, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.</p> <p>Đồng thời, tại cuộc gặp của đồng chí Trương Thị Mai – UVBCT - Trưởng ban Dân vận Trung ương với các chức sắc tôn giáo là đại biểu quốc hội (được đưa tin trên chương trình thời sự VTV 1), có phản ánh kiến nghị của các đại biểu quốc hội và đồng chí Trương Thị Mai có kiến nghị lùi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.</p>
5			Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	<p>- Thủ tướng đồng ý giao Bộ LĐTBXH thừa ủy quyền Chính phủ ký báo cáo UBTVQH.</p> <p>- Ngày 1/6/2018 Bộ LĐTBXH có Báo cáo Chính phủ số 44/BC-LĐTBXH ngày 31/5/2018 (thay thế cho Báo cáo số 39/BC ngày 18/5/2018). VPCP đang xử lý.</p> <p>- Bộ LĐTBXH có Báo cáo số 39/BC-LĐTBXH ngày 18/5/2018 trình Chính phủ đề ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ LĐTBXH trình UBTVQH xin ý kiến QH ban hành Nghị quyết về một số nội dung của dự thảo Nghị định, trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện ND để trình CP ban hành.</p> <p>- Bộ LĐTBXH có tờ trình số 09/TT-BLĐTBXH ngày 29/3/2018 trình Chính phủ.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan</p> <p>Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014 quy định: “ Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của VN cấp được tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của Chính phủ”.</p> <p>Triển khai thực hiện Luật BHXH năm 2014, CP đã giao Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên xây dựng dự thảo ND. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo ND còn có 2 cách hiểu khác nhau về cụm từ “được tham gia” quy định tại Khoản 2 Điều 2 nêu trên, cụ thể:</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Cách hiểu thứ nhất: Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN “được tham gia”, tức là việc tham gia không bắt buộc, có thể tham gia hoặc có thể không tham gia BHXH bắt buộc. - Cách hiểu thứ hai là người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN phải tham gia BHXH bắt buộc. <p>Do còn cách hiểu khác nhau về quy định của Luật BHXH nên theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Chính phủ đã có Tờ trình số 547/TT-CP ngày 21/11/2017 trình xin ý kiến UBNDTQH giải thích Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014.</p> <p>Do chưa nhận được ý kiến của UBNDTQH nên ngày 09/03/2018, VPCP đã có công văn số 2250/VPCP-KTTH gửi Văn phòng Quốc hội đề nghị báo cáo UBNDTQH sớm có ý kiến về Khoản 2 Điều 2 để Chính phủ có sở số ban hành Nghị định nêu trên.</p>	
6	Luật Quản lý nợ công (sửa đổi)	01/07/2018	<p>sửa đổi, bổ sung Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để phù hợp với các quy định của Luật quản lý nợ công năm 2017”</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ (lần 2). - Đang xử lý (Bộ KHĐT có tờ trình số 4099/TT-BKHD ngày 15/6/2018)
7	Luật Thủy lợi	01/07/2018	<p>Nghị định về quản lý an toàn đập (Khoản 4 Điều 18; Khoản 6 Điều 45)</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ - Tờ trình số 4797/TT-BNN-TCTL ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 27/6). Tuy nhiên, chưa có ý kiến của Bộ Tư pháp. VPCP đang báo cáo PTTg để xử lý. - Đang chờ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi có ý kiến của UBNDTQH mới trình ký ban hành ND. - Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng CP, ngày 15/5/2018 Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đã thừa Ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký văn

8	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	01/07/2018	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 1 bổ sung khoản 3	Bộ Ngoại giao	<p>bản báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho bổ sung phạm vi điều chỉnh Nghị định bao gồm cả đập, hồ chứa nước thủy lợi và đập hồ chứa nước thủy điện (theo ý kiến đa số các thành viên Chính phủ).</p> <p>- Bộ NN&PTNT có Tờ trình số 1651/TT-BNN-TCTL ngày 28/2/2018 trình Chính phủ</p> <p>- Ngày 24/7/2018 VPCP đã gửi ý kiến TVCP đến Bộ Ngoại giao để tiếp thu.</p> <p>- VPCP đang xin ý kiến TVCP.</p> <p>- Tờ trình số 1889/TT-BNG-LPQT ngày 29/5/2018 trình Chính phủ.</p>
---	--	------------	--	---------------	---

II. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG (8 thông tư)

TT	TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB, QĐ, CT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
1.	Luật an toàn thông tin mạng (Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)	01/7/2016	BT/TTT	1. Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo giấy phép	<p align="center">Đã trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện đang lấy ý kiến Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để ký ban hành - Thông tư chậm là do nội dung liên quan tới việc đàm phán, ký kết hợp đồng với các cơ quan, đối tác có liên quan phía Hoa Kỳ. <p>Ngày 11/4/2018, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3324/VPPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Dam đồng ý lùi thời hạn ban hành Thông tư sang Quý IV năm 2018.</p>
2.	Pháp lệnh quản lý thị trường (Thông qua tại Phiên họp thứ 46 UBNDVQH khóa XIII)	01/9/2016	BCT	2. Thông tư trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động kiểm tra và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường	<p align="center">Đã trình</p> <p>Đã trình ký ban hành, tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này..</p>
			BCT	3. Thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn chức danh và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường	<p align="center">Đã trình</p> <p>Đã trình ký ban hành, tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này.</p>

STT	TÊN LUẬT, PHẠP LỆNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB, QĐCT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH	TÊN TRƯỞNG HIỆN NAY
3.	Luật thi hành tạm giữ, tạm giam (Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)	01/01/2018	BCA	4. Thông tư quy định Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam, Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam; tổ chức bộ máy của nhà tạm giữ, trại tạm giam; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ nhà tạm giữ, trại tạm giam trong Công an nhân dân	Đang soạn thảo Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để thẩm định
4.	Bộ luật tố tụng hình sự (Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)	01/01/2018	BCA, VKSNDTC, TANDTC, BQP	5. Thông tư liên tịch quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm.	Đã thẩm định Đang chỉnh lý lần cuối trước khi trình lãnh đạo liên bộ, ngành ký ban hành. Tuy nhiên do nội dung dự thảo phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên tịch chưa được thống nhất nên chậm trong việc ban hành.
5.	Luật Đường sắt (sửa đổi) (Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)	01/7/2018	BCA, VKSNDTC, TANDTC	6. Thông tư liên tịch hướng dẫn về việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội	Đã thẩm định Đang chỉnh lý lần cuối trước khi trình lãnh đạo liên bộ, ngành ký ban hành. Tuy nhiên do nội dung dự thảo phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên tịch chưa được thống nhất nên chậm trong việc ban hành.
6.	Luật Cảnh vệ (Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)	01/7/2018	BCA	7. Thông tư quy định về trình tự, nội dung kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt 8. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Bộ Tư lệnh Cảnh vệ	Đang soạn thảo - Thời hạn trình là tháng 4/2018 Đang soạn thảo - Thời hạn trình là tháng 5/2018

TT	TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH	NGÀY, CỎ HIỆU LỰC	CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB QĐCT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
7.	Luật Quản lý nợ công (sửa đổi) <i>(Thông qua tại Kỳ họp thứ 4 QH14)</i>	01/7/2018	BTC	9. Thông tư quy định chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ (khoản 3 Điều 57)	Đang soạn thảo - Thời hạn trình là Tháng 3/2018 - Dự kiến trình ký ban hành sau khi Nghị định quy định chi tiết được ký ban hành

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO

Kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ,

(Tr 01/01/2018 - 30/07/2018)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	97	215	108	19	84	4
2	Bộ Quốc phòng	77	183	34	16	130	3
3	Văn phòng Chính phủ	34	101	98	0	3	0
4	Bộ Ngoại giao	36	125	16	0	108	1
5	Bộ Nội vụ	95	237	65	28	142	2
6	Bộ Tư pháp	61	168	127	0	41	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	317	523	108	164	241	10
8	Bộ Tài chính	294	445	97	126	212	10
9	Bộ Công Thương	211	363	126	27	208	2
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	140	281	171	20	90	0
11	Bộ Giao thông vận tải	227	375	168	46	160	1
12	Bộ Xây dựng	136	240	150	21	67	2
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	208	333	205	19	104	5
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	76	194	46	10	138	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	91	191	62	8	121	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	69	167	76	4	87	0
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	87	190	30	14	146	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	86	197	58	10	129	0
19	Bộ Y tế	77	185	25	18	134	8
20	Ủy ban Dân tộc	43	123	22	5	96	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	75	171	97	2	72	0
22	Thanh tra Chính phủ	91	179	22	21	230	6
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	10	15	2	1	6	6
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	3	3	0	0	2	1
25	Đài Truyền hình Việt Nam	5	5	0	0	3	2
26	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2	2	0	0	2	0

27	Thông tấn xã Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
28	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1	1	1	0	0	0	0
29	UBND Thành phố Hà Nội	77	162	3	22	134	3	3
30	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	84	170	64	17	73	16	16
31	UBND Thành phố Hải Phòng	45	126	65	0	61	0	0
32	UBND Thành phố Đà Nẵng	41	126	0	0	117	9	9
33	UBND Thành phố Cần Thơ	41	136	77	2	57	0	0
34	UBND Cao Bằng	36	122	17	2	101	2	2
35	UBND Lạng Sơn	36	121	56	7	58	0	0
36	UBND Lai Châu	40	125	11	2	111	1	1
37	UBND Điện Biên	37	122	93	5	24	0	0
38	UBND Hà Giang	38	123	21	6	96	0	0
39	UBND Sơn La	40	126	8	2	114	2	2
40	UBND Tuyên Quang	39	95	80	1	14	0	0
41	UBND Yên Bái	37	121	99	3	19	0	0
42	UBND Lào Cai	36	121	26	4	91	0	0
43	UBND Bắc Kạn	41	126	16	0	102	8	8
44	UBND Thái Nguyên	40	124	98	1	25	0	0
45	UBND Phú Thọ	37	122	71	1	50	0	0
46	UBND Vĩnh Phúc	37	118	62	2	50	4	4
47	UBND Bắc Giang	39	124	46	0	76	2	2
48	UBND Bắc Ninh	38	119	83	3	33	0	0
49	UBND Hòa Bình	39	126	9	3	114	0	0
50	UBND Quảng Ninh	43	128	116	2	10	0	0
51	UBND Hải Dương	40	122	5	5	111	1	1
52	UBND Hưng Yên	35	116	55	4	57	0	0
53	UBND Thái Bình	41	127	115	3	9	0	0
54	UBND Hà Nam	37	122	10	0	111	1	1
55	UBND Nam Định	42	128	8	3	117	0	0
56	UBND Ninh Bình	45	130	10	8	112	0	0
57	UBND Thanh Hóa	44	129	25	0	104	0	0
58	UBND Nghệ An	40	125	0	1	116	8	8
59	UBND Hà Tĩnh	40	125	10	0	115	0	0
60	UBND Quảng Bình	43	128	111	0	17	0	0
61	UBND Quảng Trị	43	130	13	6	111	0	0
62	UBND Thừa Thiên Huế	43	129	73	1	55	0	0
63	UBND Quảng Nam	41	128	91	7	29	1	1

64	UBND Quảng Ngãi		39	126	82	0	43	1
65	UBND Bình Định		41	126	102	1	23	0
66	UBND Phú Yên		44	136	87	0	48	1
67	UBND Khánh Hòa		44	129	39	1	89	0
68	UBND Ninh Thuận		40	126	38	4	84	0
69	UBND Bình Thuận		52	139	69	0	70	0
70	UBND Gia Lai		41	126	9	2	115	0
71	UBND Kon Tum		39	124	41	2	81	0
72	UBND Đắk Lắk		41	126	29	4	92	1
73	UBND Đắk Nông		40	125	7	3	115	0
74	UBND Lâm Đồng		42	127	74	3	49	1
75	UBND Đồng Nai		49	130	4	9	115	2
76	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu		41	122	13	1	99	9
77	UBND Long An		43	139	50	2	85	2
78	UBND Tây Ninh		37	118	13	4	100	1
79	UBND Bình Dương		39	120	106	0	14	0
80	UBND Bình Phước		38	119	0	0	110	9
81	UBND Tiền Giang		37	131	71	5	54	1
82	UBND Bến Tre		36	121	94	3	24	0
83	UBND Hậu Giang		37	122	10	5	107	0
84	UBND Sóc Trăng		38	124	39	3	81	1
85	UBND Đồng Tháp		38	124	68	0	56	0
86	UBND Vĩnh Long		38	123	116	2	5	0
87	UBND Trà Vinh		41	136	124	2	10	0
88	UBND An Giang		45	144	44	0	100	0
89	UBND Kiên Giang		46	141	49	9	82	1
90	UBND Bạc Liêu		37	124	15	4	101	4
91	UBND Cà Mau		40	127	38	4	85	0
92	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam		1	1	0	0	0	1
93	Tập đoàn Viễn thông Quân đội		1	1	0	1	0	0
94	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam		1	1	0	0	0	1
95	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam		1	1	0	0	0	1
96	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt		2	2	0	0	0	2
97	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam		9	9	0	0	7	2
98	Tập đoàn Dệt - May Việt Nam		1	1	0	0	0	1
99	Tập đoàn Điện lực Việt Nam		12	17	0	0	15	2
100	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		2	2	0	0	1	1

101	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	3	3	0	0	0	0	0	3
102	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
103	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1	1	0	0	0	0	0	1
104	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	1	1	0	0	0	0	0	1
105	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam (Tập	1	1	0	0	0	0	0	1
106	Ngân hàng Chính sách xã hội	3	3	0	0	0	0	2	1
107	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	3	3	1	1	1	1	1	0
108	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	3	0	0	0	0	3	0
109	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	4	4	0	0	0	0	3	1
110	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	4	4	0	0	0	0	4	0
111	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí	2	2	0	0	0	0	2	0
112	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2	2	0	0	0	0	2	0
113	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2	2	0	0	0	0	2	0
114	Tòa án nhân dân tối cao	2	2	0	0	0	0	1	1
115	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	3	0	0	0	0	3	0
116	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	6	7	0	0	0	0	7	0
117	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	3	0	0	0	0	3	0
118	Đại học Quốc gia Hà Nội	1	1	0	0	0	0	1	0
119	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	1	1	0	0	0	0	1	0
120	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN	1	1	0	0	0	0	1	0
121	Tổng hội Y học Việt Nam	1	2	0	0	0	0	2	0
122	Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn	1	1	0	0	0	0	1	0
	Tổng số		13296	4993	777	7350	176		

Thời điểm xuất báo cáo 27/07/2018 14:06:35

Phụ lục III

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 7 THÁNG NĂM 2018
CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2018)

Stt	Bộ, cơ quan	Số đề án phải trình trong 7 tháng				Số đề án đã trình thuộc CTCT 2018	Số đề án đã ban hành thuộc CTCT 2018	Số đề án chưa trình	Tỷ lệ đề án đã trình
		Số đề án theo đăng ký đầu năm	Số đề án giao thêm	Số đề án xin chuyển, xin rút	Tổng số				
1	Bộ Công an	10	3	1	12	8	2	4	66,67%
2	Bộ Công Thương	5	2	0	7	5	2	2	71,43%
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	4	0	0	4	4	0	0	100,00%
4	Bộ Giao thông vận tải	3	0	0	3	3	3	0	100,00%
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	23	6	0	29	27	5	2	93,10%
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	0	0	3	3	1	0	100,00%
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	5	3	0	8	8	2	0	100,00%
8	Bộ Ngoại giao	13	0	1	12	10	8	2	83,33%
9	Bộ Nội vụ	15	7	1	21	13	7	8	61,90%
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	0	0	9	8	5	1	88,89%
11	Bộ Quốc phòng	7	0	0	7	4	0	3	57,14%
12	Bộ Tài chính	14	1	1	14	13	11	1	92,86%
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	20	0	2	18	8	1	10	44,44%
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	4	1	0	5	4	0	1	80,00%
15	Bộ Tư pháp	5	4	0	9	9	5	0	100,00%
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10	0	1	9	9	0	0	100,00%
17	Bộ Xây dựng	7	0	3	4	3	1	1	75,00%
18	Bộ Y tế	6	0	0	6	5	0	1	83,33%
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	0	0	3	3	1	0	100,00%
20	Thanh tra Chính phủ	3	1	0	4	2	0	2	50,00%
21	Ủy ban Dân tộc	0	1	0	1	1	0	0	100,00%
Tổng cộng		172	33	10	195	154	56	41	78,97%